

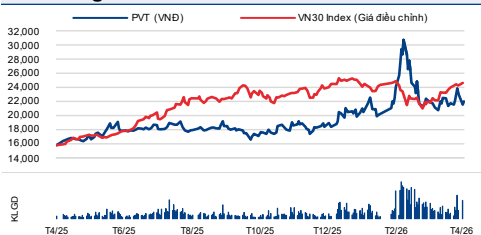
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ29,800
Tiềm năng tăng/giảm: 35.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/4/2026)	22,000
Mã Bloomberg	PVT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	16,364-30,700
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	21,775
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,338
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	392
Sig CP lưu hành (tr.đv)	470
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	230
Sig CP NN được mua (tr.đv)	183
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	10.1%
Tỷ lệ freefloat	39.5%
Cổ đông lớn	Petrovietnam Group (51.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	16,049	18,692	20,202
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,990	4,941	5,382
LNTT (tỷ đồng)	1,654	2,044	2,030
LNT ĐC (tỷ đồng)	997	1,225	1,216
FCF (tỷ đồng)	(36.4)	876	1,465
EPS ĐC (đồng)	2,122	2,606	2,588
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000
BVPS (đồng)	19,245	20,851	22,439
T.trưởng EBITDA (%)	6.78	23.8	8.92
T.trưởng EPS ĐC (%)	(31.3)	22.9	(0.69)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	24.9	26.4	26.6
Tỷ suất LNTT (%)	10.3	10.9	10.0
Tỷ suất LNTT ĐC (%)	6.47	6.82	6.27
Tỷ lệ LN trả CT (%)	45.3	36.8	37.1
Nợ thuần/VCSH (%)	63.8	59.1	58.1
ROAE (%)	12.4	13.5	12.5
ROACE (%)	10.5	12.2	11.2
EV/doanh thu (lần)	1.00	0.86	0.81
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.03	3.26	3.05
P/E ĐC (lần)	10.4	8.44	8.50
P/B (lần)	1.14	1.06	0.98
Lợi suất cổ tức (%)	4.55	4.55	4.55

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Được thành lập năm 2022 và là thành viên Tập đoàn dầu khí Việt Nam, PVT hiện là doanh nghiệp vận chuyển dầu khí và hóa dầu hàng đầu cả nước

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA
Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp &
nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q1/2026: Lợi nhuận thuần tăng 48% – vượt xa kỳ vọng

- Lợi nhuận thuần Q1/2026 tăng vọt 48% so với cùng kỳ lên 319 tỷ đồng, cao hơn 22% so với dự báo của HSC ở mức 260 tỷ đồng (đạt 25% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi) trên mức doanh thu thuần 4,2 nghìn tỷ đồng, tăng 50% so với cùng kỳ (đạt 22% dự báo cho cả năm của chúng tôi).
- Đà tăng trưởng doanh thu thuần được củng cố bởi sự bùng nổ của doanh thu thương mại, với mức tăng gấp 3,2 lần so với cùng kỳ (lên mức 1,2 nghìn tỷ đồng) và doanh thu từ các dịch vụ cốt lõi tăng 20% so với cùng kỳ (lên mức 3 nghìn tỷ đồng), trong đó mảng dịch vụ hưởng lợi từ việc mở rộng đội tàu và giá cước tàu chở dầu cải thiện trong quý.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 3 tháng qua, PVT đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 3,1 lần, thấp hơn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 3,5 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu ở mức 29.800đ (tiềm năng tăng giá là 36%).

Sự kiện: Công bố KQKD Q1/2026

KQKD Q1/2026 của HAH vững chắc, với doanh thu thuần 4,2 nghìn tỷ đồng (tăng 50% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần 319 tỷ đồng (tăng 48% so với cùng kỳ), hoàn thành lần lượt 22% và 25% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi. Chúng tôi sẽ thảo luận các động lực tăng trưởng chính ở phần bên dưới.

Doanh thu thuần tăng 50% svck; doanh thu dịch vụ cốt lõi tăng 20% svck

Doanh thu thuần Q1/2026 tăng vọt 50% so với cùng kỳ lên 4,2 nghìn tỷ đồng, nhờ doanh thu thương mại tăng gấp 3,2 lần (đạt 1,2 nghìn tỷ đồng, đóng góp 28% tổng doanh thu thuần, so với mức chỉ 10% trong Q1/2025) và doanh thu từ các dịch vụ cốt lõi thường xuyên tăng 20% (đạt 3 nghìn tỷ đồng, đóng góp 72% tổng doanh thu thuần, so với mức 90% trong Q1/2025).

Doanh thu dịch vụ, bao gồm doanh thu vận tải và doanh thu FSO (vận hành kho chứa nổi), cải thiện nhờ mở rộng đội tàu và giá cước tàu chở dầu tăng cao trong quý. Tính đến cuối Q1/2026, PVT có 65 tàu trong đội tàu của mình, không đổi so với cuối năm 2025 nhưng cao hơn 12% so với cuối Q1/2025 (58 tàu). Giá cước tàu dầu tăng cao trong quý, do đóng cửa eo biển Hormuz trong bối cảnh căng thẳng giữa Mỹ và Iran, cũng đã hỗ trợ doanh thu vận tải.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 4/5.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2026, PVT

Lợi nhuận thuần Q1/2026 tăng mạnh 48% so với cùng kỳ, vượt dự báo của HSC 22%

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	So với cùng kỳ	Dự báo 2026 HSC	% hoàn thành
Doanh thu thuần	2,790	4,177	49.7%	18,692	22.3%
Lợi nhuận gộp	493	613	24.3%		
Lợi nhuận tài chính	(67)	(54)	-20.2%		
Chi phí BH&QL	(96)	(121)	26.2%		
Lợi nhuận thuần	215	319	48.4%	1,276	25.0%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17.7%	14.7%			
Chi phí BH&QL/doanh thu	-3.4%	-2.9%			
Tỷ suất lợi nhuận thuần	7.7%	7.6%			

Nguồn: PVT, HSC

Chúng tôi lưu ý rằng giá cước tàu dầu cao hơn chỉ mới được phản ánh một phần vào KQKD Q1/2026, do chỉ có 30-40% đội tàu của PVT hoạt động theo hình thức liên minh và khai thác theo chuyển được hưởng lợi từ mức cước cao hơn, trong khi phần còn lại của đội tàu hoạt động theo các hợp đồng định hạn vẫn chưa được hưởng lợi vì hầu hết các hợp đồng này sẽ được gia hạn trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 11/2026. Chúng tôi nhấn mạnh rằng nếu giá cước tàu dầu tiếp tục duy trì ở mức cao trong các quý tới, lợi ích này sẽ được phản ánh rõ nét hơn vào KQKD kể từ Q2 trở đi.

TSLN gộp thu hẹp do cơ cấu doanh thu, nhưng TSLN gộp mảng dịch vụ mở rộng

Tỷ suất lợi nhuận Q1/2026 thu hẹp xuống còn 14,7%, từ mức 17,7% trong Q1/2025, do sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu đã đề cập ở phần trên. Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng thương mại thu hẹp xuống chỉ còn 0,6% trong Q1/2026, từ mức 1,8% trong Q1/2025, trong khi tỷ suất lợi nhuận gộp mảng dịch vụ cải thiện lên 20,1% trong Q1/2026, tăng từ mức 19,4% trong Q1/2025. Tuy nhiên, giá cước tàu dầu cải thiện trong quý cũng đã hỗ trợ GPM của mảng vận tải.

Lỗ tài chính giảm

Lỗ tài chính trong Q1/2026 giảm 20% so với cùng kỳ xuống còn 54 tỷ đồng, nhờ thu nhập lãi tiền gửi cải thiện (tăng 19% so với cùng kỳ lên 59 tỷ đồng) và lãi tỷ giá (tăng 43% so với cùng kỳ lên 23 tỷ đồng). Số dư tiền gửi có kỳ hạn tính đến cuối Q1/2026 đạt 3,7 nghìn tỷ đồng (tăng 23% so với đầu năm và tăng 18% so với cùng kỳ), trong khi tổng dư nợ ở mức 7,2 nghìn tỷ đồng (giảm 6% so với đầu năm nhưng tăng 11% so với cùng kỳ).

Trong khi đó, chi phí bán hàng & quản lý trong quý tăng 26% so với cùng kỳ lên 121 tỷ đồng. Từ đó, tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu giảm xuống còn 2,9% trong Q1/2026, từ mức 3,4% trong Q1/2025.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giữ nguyên giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 3 tháng qua, PVT đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 3,1 lần, thấp hơn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 3,5 lần.

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận ở giai đoạn này do những diễn biến phức tạp xoay quanh tình hình tại Trung Đông. Dự báo của chúng tôi cho thấy lợi nhuận thuần tăng trưởng 24% trong năm nay (lên 1.276 tỷ đồng), sau đó giảm nhẹ 1% vào năm sau (xuống 1.267 tỷ đồng).

Hiện tại, ba tàu của PVT, bao gồm một tàu chở khí hóa lỏng cực lớn (VLGC), một tàu chở sản phẩm dầu và một tàu chở hóa chất đang hoạt động tại khu vực này. Hai tàu đầu tiên đang hoạt động theo các hợp đồng định hạn, trong khi tàu cuối cùng hoạt động theo hình thức liên minh.

Đối với các tàu hoạt động theo hợp đồng định hạn, cho đến nay chưa có tác động nào đến lợi nhuận của PVT vì bên thuê tàu vẫn tiếp tục thanh toán cho PVT (mỗi hai đến ba tuần). Tuy nhiên, nếu tình hình kéo dài (tàu không thể rời khỏi eo biển), bên thuê tàu có thể sẽ muốn đàm phán giảm mức thanh toán. Trong khi đó, đối với tàu hoạt động theo hình thức liên minh, tác động được giảm thiểu do PVT nhận được phần chia doanh thu và lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ đóng góp của mình, thay vì ghi nhận trực tiếp doanh thu và lợi nhuận từ các tàu thuộc sở hữu riêng lẻ.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu Q1/2026, PVT

Lợi nhuận thuần Q1/2026 tăng mạnh 50% so với cùng kỳ nhờ doanh thu thương mại tăng 3,2 lần, trong khi doanh thu dịch vụ tăng 20% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	So với cùng kỳ	Đóng góp vào Q1/25	Đóng góp vào Q1/26
Tổng doanh thu thuần	2,790	4,177	49.7%	100.0%	100.0%
Thương mại	277	1,159	318.2%	9.9%	27.7%
Dịch vụ	2,513	3,019	20.1%	90.1%	72.3%

Source: PVT

Bảng 3: Tỷ suất lợi nhuận gộp Q1/26 theo mảng kinh doanh, PVT

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q1/26 thu hẹp do thay đổi cơ cấu sản phẩm

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	Tỷ suất lợi nhuận gộp Q1/25	Tỷ suất lợi nhuận gộp Q1/26	Thay đổi so với cùng kỳ (điểm %)
Tổng lợi nhuận gộp	493	613	17.7%	14.7%	(2.7)
Thương mại	5	7	1.8%	0.6%	(1.1)
Dịch vụ	488	606	19.4%	20.1%	0.5

Nguồn: PVT

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	11,732	16,049	18,692	20,202	21,997
Lợi nhuận gộp	2,444	2,342	3,030	3,111	3,356
Chi phí BH&QL	(505)	(544)	(637)	(688)	(749)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	1,938	1,798	2,393	2,423	2,607
Lãi vay thuần	(267)	(258)	(468)	(521)	(558)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	17.0	21.5	22.6	23.7	24.9
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	180	93.1	96.7	105	114
LN TT	1,868	1,654	2,044	2,030	2,187
Chi phí thuế TNDN	(399)	(324)	(409)	(406)	(437)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(376)	(291)	(360)	(357)	(385)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	1,093	1,038	1,276	1,267	1,365
Lợi nhuận thuần ĐC	1,056	997	1,225	1,216	1,310
EBITDA ĐC	3,737	3,990	4,941	5,382	5,977
EPS (đồng)	3,217	2,210	2,715	2,696	2,904
EPS ĐC (đồng)	3,107	2,122	2,606	2,588	2,788
DPS (đồng)	0	1,000	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	340	470	470	470	470
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	356	470	470	470	470
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	356	470	470	470	470

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	1,152	1,895	3,127	3,517	4,522
Đầu tư ngắn hạn	3,357	3,004	3,499	3,782	4,118
Phải thu khách hàng	1,312	1,829	2,130	2,302	2,507
Hàng tồn kho	331	345	449	485	528
Các tài sản ngắn hạn khác	496	445	561	606	660
Tổng tài sản ngắn hạn	6,648	7,518	9,765	10,692	12,334
TSCĐ hữu hình	12,060	13,495	15,057	16,208	16,948
TSCĐ vô hình	1.85	2.53	2.53	2.53	2.53
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	73.0	57.3	57.3	57.3	57.3
Đầu tư vào Cty LD,LK	147	146	146	146	146
Tài sản dài hạn khác	928	1,020	550	595	648
Tổng tài sản dài hạn	13,210	14,795	15,814	17,009	17,802
Tổng cộng tài sản	19,858	22,313	25,579	27,701	30,137
Nợ ngắn hạn	1,488	1,394	1,623	1,754	1,910
Phải trả người bán	873	1,246	1,451	1,568	1,708
Nợ ngắn hạn khác	1,152	1,273	1,483	1,602	1,745
Tổng nợ ngắn hạn	3,714	4,071	4,741	5,124	5,799
Nợ dài hạn	5,376	6,246	7,275	7,862	8,561
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	63.3	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	316	506	589	636	693
Tổng nợ dài hạn	5,754	6,752	7,864	8,499	9,254
Tổng nợ phải trả	9,469	10,822	12,604	13,623	14,833
Vốn chủ sở hữu	7,719	9,044	9,799	10,545	11,385
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,670	2,816	3,176	3,533	3,918
Tổng vốn chủ sở hữu	10,389	11,491	12,975	14,078	15,304
Tổng nợ phải trả và VCSH	19,858	22,313	25,579	27,701	30,137
BVPS (đ)	21,682	19,245	20,851	22,439	24,227
Nợ thuần/(tiền mặt)	5,712	5,745	5,771	6,099	5,948

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,938	1,798	2,393	2,423	2,607
Khấu hao	(1,799)	(2,193)	(2,548)	(2,959)	(3,370)
Lãi vay thuần	(267)	(258)	(468)	(521)	(558)
Thuế TNDN đã nộp	299	368	0	0	0
Thay đổi vốn lưu động	(746)	(63.5)	(223)	(105)	(125)
Khác	(1,016)	(992)	(349)	(393)	(420)
LCT thuần từ HKKD	2,568	3,668	4,986	5,575	6,182
Đầu tư TS dài hạn	(3,966)	(3,704)	(4,110)	(4,110)	(4,110)
Góp vốn & đầu tư	(5,547)	(5,469)	(432)	(1,324)	(1,451)
Thanh lý	306	6.22	0	0	0
Khác	5,890	5,641	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(3,317)	(3,526)	(4,542)	(5,434)	(5,561)
Cổ tức trả cho CSH	(152)	(166)	(470)	(470)	(470)
Thu từ phát hành CP	141	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	927	766	1,258	719	854
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	916	600	788	249	384
Tiền & tương đương tiền đầu kì	979	1,152	1,895	3,127	3,517
LCT thuần trong kỳ	166	742	1,232	390	1,005
Ảnh hưởng của tỷ giá	6.50	0.79	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,152	1,895	3,127	3,517	4,522
Dòng tiền tự do	(1,398)	(36.4)	876	1,465	2,072

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	20.8	14.6	16.2	15.4	15.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	31.9	24.9	26.4	26.6	27.2
Tỷ suất LNT (%)	9.32	6.47	6.82	6.27	6.20
Thuế TNDN hiện hành (%)	21.3	19.6	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	22.8	36.8	16.5	8.08	8.88
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	34.9	6.78	23.8	8.92	11.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	13.7	(5.56)	22.9	(0.69)	7.72
Tăng trưởng EPS (%)	7.08	(31.3)	22.9	(0.69)	7.72
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	15.2	(31.7)	22.9	(0.69)	7.72
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	45.3	36.8	37.1	34.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.0	12.4	13.5	12.5	12.4
ROACE (%)	12.8	10.5	12.2	11.2	11.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.63	0.76	0.78	0.76	0.76
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.32	2.04	2.08	2.30	2.37
Số ngày tồn kho	13.0	9.20	10.5	10.4	10.3
Số ngày phải thu	51.5	48.7	49.6	49.2	49.1
Số ngày phải trả	34.3	33.2	33.8	33.5	33.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	74.4	63.8	59.1	58.1	52.5
Nợ/tài sản (%)	34.7	34.3	34.9	34.8	34.8
EBIT/lãi vay (lần)	7.25	6.97	5.11	4.65	4.67
Nợ/EBITDA (lần)	1.85	1.92	1.81	1.79	1.76
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.79	1.85	2.06	2.09	2.21
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.15	1.00	0.86	0.81	0.74
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.62	4.03	3.26	3.05	2.73
P/E (lần)	6.84	9.96	8.10	8.16	7.58
P/E ĐC (lần)	7.08	10.4	8.44	8.50	7.89
P/B (lần)	1.01	1.14	1.06	0.98	0.91
Lợi suất cổ tức (%)	0	4.55	4.55	4.55	4.55

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn